

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS- ST
Ngày: 15/01/2020
V/v: *Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Ông Quách Hà Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 15/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2020/TLST- DS, ngày 03 tháng 09 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST-DS ngày 26/12/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank)

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người được ủy quyền: Ông Phạm Anh Tuấn – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng SME và cá nhân.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Anh Tuấn:

Ông Nguyễn Chí Th – Chuyên viên xử lý nợ VP Bank AMC

Có mặt

2. Các bị đơn:

Ông Lê Văn M; sinh năm: 1975

Bà Trịnh Thị X; sinh năm: 1977

Cùng địa chỉ: Trung tâm 4, thị trấn Vân D, Thạch Thành, Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2018 và trong bản tự khai ngày 20/9/2019, và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày: Ông Lê Văn M và bà Trịnh Thị X vay vốn tại VPBank – Chi nhánh Thanh Hóa (PGD Trường Thi, địa chỉ tại số 63 Trường Thi, P. Điền Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa). Ông Lê Văn Minh/ bà Trịnh Thị Xuân đã ký 02 hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số: 4317581 ngày 28/08/2015: Số tiền vay là 875.000.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn), thời hạn vay là 72 tháng, các kỳ hạn trả nợ: Bên vay trả nợ gốc cho bên Ngân Hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 29 hàng tháng, mỗi kỳ trả số tiền là 12.153.000 đồng, tổng cộng gồm 72 kỳ, riêng kỳ cuối trả số tiền 12.137.000 đồng. Bên vay trả nợ lãi cho bên Ngân Hàng theo định kỳ 1 tháng/ lần vào ngày 29 hàng tháng. Mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe ô tô tải thùng 4 chân(DFM EQ10TE8x4/KM2-5050) nhãn hiệu TRƯỜNG GIANG. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 7,99%/ năm. Mức lãi suất được cố định trong vòng 12 tháng từ ngày giải ngân. Hết 12 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, theo mức điều chỉnh bằng Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,5%/ năm. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Hợp đồng tín dụng số: 7438855 ngày 23/05/2016: Số tiền vay là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng chẵn). Thời hạn vay là 24 tháng, các kỳ hạn trả nợ: Bên vay trả nợ gốc cho bên Ngân Hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 23 hàng tháng, số tiền trả nợ gốc hàng kỳ sẽ được bên Ngân hàng thông báo chi tiết đến bên vay bằng tin nhắn số điện thoại của Bên vay nêu tại phần đầu của hợp đồng. Bên vay trả nợ lãi cho bên Ngân Hàng theo định kỳ 1 tháng/ lần vào ngày 23 hàng tháng. Mục đích sử dụng vốn để sắm dụng cụ gia đình. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 10,5%/ năm. Mức lãi suất được cố định trong vòng 03 tháng từ ngày giải ngân. Hết 3 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, theo mức điều chỉnh bằng Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,5%/ năm. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của 02 Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, văn bản tín dụng nêu trên, ông Lê Văn M/ bà Trịnh Thị X thế chấp tài sản gồm: 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu TRUONG GIANG DFM, BKS: 36C-127.43; số máy: 3L3CS3F00385; số khung: 22D6FCA00080, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014311 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 26/08/2015 thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của ông Lê Văn M/ bà Trịnh Thị X, theo Hợp đồng thế chấp số 4317581 ký ngày 28/08/2015, số công chứng 4887, quyển số 02 TP/CC-SCC tại trụ sở VPCC Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng: VPBank đã thông báo với ông Lê Văn M/ bà Trịnh Thị X nhiều lần về nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên ông Lê Văn M/ bà Trịnh Thị X vẫn không thực hiện theo đúng cam kết với VPBank, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên khoản vay ông Lê Văn M/ bà Trịnh Thị X đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 01/02/2017.

Tổng số tiền ông M và bà X đã nộp đến ngày 26/12/2019: Gốc đã nộp: 218.997.184 đồng. Lãi đã nộp: 104.839.511đ . Tổng cộng là 323.836.695 đồng. (Ba trăm hai mươi ba triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn, sáu trăm chín mươi lăm đồng).

Tổng số tiền còn nợ: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/01/2020) ông Lê Văn M/ bà Trịnh Thị X còn nợ của VPBank tổng số tiền là: **1.378.371.636** đồng, chi tiết cụ thể như sau: Nợ gốc quá hạn là 741.002.816đ, lãi trong hạn là 25.566.796đ, lãi quá hạn là 388.697.528đ, lãi phạt chậm trả là 188.104.496đ và hoàn trả lãi suất ưu đãi là 35.000.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.378.371.636đ (Một tỷ ba trăm bảy mươi tám triệu ba trăm bảy mươi một nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng).

Phản tranh tụng tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn.

Yêu cầu tòa án nhân dân huyện Thạch Thành giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn. Đối với phần lãi phạt chậm trả lãi tạm tính đến ngày 15/01/2020 số tiền: 188.104.496 đồng, để tạo điều kiện cho khách hàng trong giai đoạn khó khăn, nên VPBank rút yêu cầu phần lãi phạt chậm trả lãi theo Đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết. Buộc ông Lê Văn Minh/ bà Trịnh Thị X phải thanh toán cho VPBank số tiền là: **1.190.267.140 đồng** và toàn bộ lãi phát sinh đến ngày thực trả theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 4317581 ngày 28/08/2015; 7438855 ngày 23/05/2016 và khế ước nhận nợ, văn bản tín dụng và tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Lê Văn M/ bà Trịnh Thị X thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Nếu ông Lê Văn M/ bà Trịnh Thị X không trả đúng và đủ số tiền nêu trên, VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ số tiền của ông Lê Văn M/ bà Trịnh Thị X còn nợ VPBank, cụ thể như sau: 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu TRUONG GIANG DFM, BKS: 36C-127.43; số máy: 3L3CS3F00385; số khung: 22D6FCA00080, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014311 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 26/08/2015 thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của ông Lê Văn M/ bà Trịnh Thị X, theo Hợp đồng thế chấp số 4317581 ký ngày 28/08/2015, số công chứng 4887, quyền số 02 TP/CC-SCC tại trụ sở VPCC Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Lê Văn M và bà Trịnh Thị X nhưng ông M và bà X đã rời khỏi địa phương từ cuối năm 2017 không rõ địa chỉ nên không thể tổng đạt được các văn

bản tố tụng cho ông M và bà X. Do đó trong hồ sơ vụ án không có lời khai của ông Minh và bà Xuân.

Đại diện VKSND huyện Thạch Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử là đúng quy định của pháp luật. Việc ông Lê Văn M và bà Trịnh Thị X rời khỏi địa phương không thông báo cho chính quyền địa phương và phía nguyên đơn biết nhằm mục đích trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ với nguyên đơn, đây được coi là cố tình giấu địa chỉ nên việc Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vương và ông Lê Văn M, bà Trịnh Thị X đang tranh chấp về “Hợp đồng tín dụng” do ông M và bà X vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là ông Lê Văn M và bà Trịnh Thị X có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 4, thị trấn Vân Du, Thạch Thành, Thanh Hóa nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành.

Ông Lê Văn M và bà Trịnh Thị X đã rời khỏi địa phương từ cuối năm 2017 đến nay không rõ địa chỉ. Việc ông M và bà X thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho chính quyền địa phương cũng như không thông báo địa chỉ mới cho phía nguyên đơn biết nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ đối với phía nguyên đơn. Theo quy định tại điểm e Điều 192 BLTTDS, Điều 6 nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Tòa án nhân dân tối cao thì đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ.

[2]. Tòa án đã yêu cầu phía nguyên đơn cung cấp địa chỉ mới của ông M và bà X nhưng nguyên đơn không cung cấp được, nguyên đơn đã có đơn yêu cầu Tòa án hỗ trợ trong việc xác định địa chỉ của bị đơn. Tòa án đã nhiều lần tiến hành làm việc và xác minh địa phương của ông M và bà X nhưng vẫn không thể xác định được địa chỉ mới của ông M và bà X, do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

[3]. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ lần thứ hai nhưng ông Lê Văn M và bà Trịnh Thị X vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mặt ông M, bà X và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,

công khai chứng cứ cho ông M, bà X theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[4]. Tòa án cũng đã triệu tập họp ông M, bà X đến phiên hoà giải hai lần nhưng ông M, bà X đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[5]. Toà án cũng đã triệu tập họp lệ ông M, bà X lần thứ hai đến để tham gia phiên toà nhưng ông M, bà X vắng mặt không có lý do nên căn cứ quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt bà X.

[6] Về yêu cầu khởi kiện đòi trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng: Theo các hợp đồng tín dụng số: 4317581 ngày 28/08/2015 và hợp đồng tín dụng số 7438855 ngày 23/05/2016 mà đại diện nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, việc ký kết hợp đồng giữa ông M, bà X được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, đảm bảo điều kiện về chủ thể tham gia giao kết hợp đồng, phần cuối hợp đồng có chữ ký của người vay tiền là ông Lê Văn M, bà Trịnh Thị X và có chữ ký và đóng dấu của bên phía Ngân hàng. Nội dung của hợp đồng không vi pháp pháp luật và không trái với đạo đức xác hội nên là hợp đồng hợp pháp.

[7]. Trong hợp đồng tín dụng số 4317581 ngày 28/08/2015 thì ông M và bà X có vay của Ngân hàng số tiền là: 875.000.000 đồng (bằng chữ: Tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn), thời hạn vay: 72 tháng, các kỳ hạn trả nợ: Bên vay trả nợ gốc cho bên Ngân Hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 29 hàng tháng, mỗi kỳ trả số tiền là 12.153.000 đồng, tổng cộng gồm 72 kỳ, riêng kỳ cuối trả số tiền 12.137.000 đồng. Bên vay trả nợ lãi cho bên Ngân Hàng theo định kỳ 1 tháng/ lần vào ngày 29 hàng tháng. Mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe ô tô tải thùng 4 chân(DFM EQ10TE8x4/KM2-5050) nhãn hiệu TRƯỜNG GIANG. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 7,99%/ năm. Mức lãi suất được cố định trong vòng 12 tháng từ ngày giải ngân. Hết 12 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, theo mức điều chỉnh bằng Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,5%/ năm. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

[8]. Trong hợp đồng tín dụng số: 4317581 ngày 28/08/2015 thì ông Lê Văn M có vay của Ngân hàng số tiền 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay là mua sắm dụng cụ gia đình. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân: 10,5%/ năm. Mức lãi suất được cố định trong vòng 03 tháng từ ngày giải ngân. Hết 3 tháng lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, theo mức điều chỉnh bằng Lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,5%/ năm. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Tại Điều 6 của hợp đồng mà các bên đã ký kết “*Ngân hàng có quyền thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của bên vay trước hạn trong những trường hợp sau: Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc, kỳ trả nợ lãi nào theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng này.*”

Quá trình thực hiện hợp đồng, VPBank đã thông báo với ông Lê Văn M/ bà Trịnh Thị X nhiều lần về nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên ông Lê Văn M/ bà Trịnh Thị X vẫn không thực hiện theo đúng cam kết với VPBank, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên khoản vay ông Lê Văn M/ bà Trịnh Thị X đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 01/02/2017. Như vậy, phía nguyên đơn yêu cầu bà Xuân phải thanh toán số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.190.267.140 đồng, đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Lê Văn M/ bà Trịnh Thị X thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank là có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa đại diện cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng rút một phần đơn khởi kiện về việc yêu cầu anh Lê Văn Minh và chị Trịnh Thị Xuân trả tiền lãi phạt chậm trả tính đến ngày 15/01/2020 số tiền là 188.104.496đ (một trăm tám tám triệu một trăm linh bốn nghìn bốn trăm chín sáu đồng) là hoàn toàn tự nguyện phù hợp pháp luật nên được tòa án chấp nhận.

[9]. Về tài sản thế chấp: Ông Lê Văn M và bà Trịnh Thị X tự nguyện mang tài sản của gia đình là 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu TRUONG GIANG DFM, BKS: 36C-127.43; số máy: 3L3CS3F00385; số khung: 22D6FCA00080, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014311 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 26/08/2015 thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của ông Lê Văn M/ bà Trịnh Thị X. Theo hợp đồng thế chấp số 4317581 ngày 28/08/2015, tại văn phòng công chứng Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa công chứng số 4887, quyền số 02/2015 TP/CC-SCC để đảm bảo khoản vay cho hai hợp đồng tín dụng trên. Vì vậy, khi ông M và bà X không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng VP bank có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành kê biên xử lý tài sản đảm bảo cho khoản vay trên.

[10] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí DSST theo quy định của pháp luật. Khoản này bằng $36.000.000đ + 3\% (1.190.267.140 - 800.000.000đ) = 47.708.000đ$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, Điều 357, 463; Khoản 1 Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; Điều 147; Khoản 1 Điều 207; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 BLTTDS. Điểm a, khoản 1 Điều 24,

khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Đình chỉ một phần đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng về việc yêu cầu anh Lê Văn M và chị Trịnh Thị X trả tiền lãi phạt chậm trả tính đến ngày 15/01/2020 số tiền là 188.104.496đ (một trăm tám tám triệu một trăm linh bốn nghìn bốn trăm chín sáu đồng)

2. Chấp nhận một phần đơn yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank)

Buộc ông Lê Văn M và bà Trịnh Thị X phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 15/01/2020 là 1.190.267.140. Trong đó nợ gốc là 741.002.816đ và lãi trong hạn là 25.566.796đ, lãi quá hạn là 388.697.528đ và hoàn trả lãi suất ưu đãi là 35.000.000đ

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Lê Văn M và bà Trịnh Thị X còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông M và bà X không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Thạch Thành kê biên, phát mại xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật, toàn bộ tài sản thế chấp gồm 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu TRUONG GIANG DFM, BKS: 36C-127.43; số máy: 3L3CS3F00385; số khung: 22D6FCA00080, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014311 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 26/08/2015 thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của ông Lê Văn M/ bà Trịnh Thị X. Theo hợp đồng thế chấp số 4317581 ngày 28/08/2015, tại văn phòng công chứng Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa công chứng số 4887, quyển số 02/2015 TP/CC-SCC.

3. Về án phí: Ông Lê Văn M và bà Trịnh Thị X phải chịu 47.708.000đ tiền án phí DSST. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.200.000đ (Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0003759 ngày 28/08/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có

quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quân

